TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 94/2025/DS-ST Ngày 22 tháng 12 năm 2025 *V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Phước H**, sinh năm 1989 – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T

Số căn cước công dân: 096097009879, cấp ngày 12/8/2021

Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường A, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ liên hệ: Ấp V, xã V1, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Quốc A, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp N, xã N1, tỉnh Cà Mau. Số căn cước công dân: 095302004816, cấp ngày 01/10/2021.

2. Đồng bị đơn: Ông **Nguyễn Bá C**, sinh năm 1954

Số căn cước công dân: 095054002475

Ông **Nguyễn Bá P**, sinh năm 1978

Số căn cước công dân: 095078008909, cấp ngày 02/7/2021

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V1, tỉnh Cà Mau

(Bà Quốc Anh có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông C, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Quốc A thống nhất trình bày*: Ngày 16/02/2023 chủ hộ kinh doanh đại lý Tân Quang Minh (trước đây do bà Hữu Thị Quí làm chủ hộ) có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản với ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P. Tùy theo tình hình nuôi tôm thực tế để giao số lượng thức ăn cụ thể, ông C và ông P có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ sau khi thu hoạch tôm. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ông C, ông P có thanh toán nhưng không đầy đủ. Đến nay, ông C và ông P còn thiếu ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền 296.087.000 đồng. Ngày 09/4/2024, Chủ hộ kinh doanh đại lý Tân Quang Minh với ông C, ông P có đối chiếu công nợ với nhau. Ông C, ông P cho rằng nuôi tôm bị thua lỗ không có tiền, nên không trả được số nợ trên.

Nay ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông C, ông P mỗi người có trách nhiệm trả 50% số tiền nợ gốc còn thiếu là 296.087.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Bá P trình bày:* Trước đây ông có mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản chủ hộ kinh doanh đại lý Tân Quang Minh (trước đây do bà Hữu Thị Quí làm chủ hộ). Tùy theo tình hình nuôi tôm thực tế để giao số lượng cụ thể, ông có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ sau khi thu hoạch tôm. Tuy nhiên sau khi thu hoạch tôm, ông có thanh toán nhưng không đầy đủ. Đến nay, ông còn nợ ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền 296.087.000 đồng. Tháng 3/2024 Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T với ông có chốt công nợ với nhau. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T yêu cầu ông trả số tiền 296.087.000 đồng thì ông đồng ý nhưng không đồng ý trả lãi vì không có tiền. Tuy nhiên do cha ông là ông Nguyễn Bá C không có giao dịch mua thức ăn tôm nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T buộc ông C cùng trả nợ.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Bá C sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông C nhưng ông cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy

định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T, buộc ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền nợ là 296.087.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/12/2025 là 19 tháng 21 ngày là 296.087.000 đồng x 0,83% x 19 tháng 21 ngày = 48.413.184 đồng (ông C, ông P mỗi người có trách nhiệm trả 50%).

Về án phí: Ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T không phải chịu án phí; ông C, ông P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 296.087.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Thạnh, xã V1, tỉnh Cà Mau, do đó Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 296.087.000 đồng và cung cấp "Hợp đồng mua bán đề ngày 16/12/2023" và "Bảng đối chiếu công nợ đề 3/2024", Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Cả nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Bá P đều xác định giữa Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T và ông Nguyễn Bá P có giao dịch mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa, Grobest và các nhãn hiệu khác cùng với thuốc, hóa chất cho nuôi trồng thủy sản với nhau. Vào tháng 3/2024 Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T với ông P có đối chiếu xác nhận công nợ, có chữ ký của ông P bên phần khách hàng. Như vậy, việc giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc, hóa chất cho nuôi trồng thủy sản giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có xảy ra trên thực tế.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2025 bị đơn ông Nguyễn Bá P thừa nhận có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với chủ hộ kinh doanh cửa hàng T và hiện nay còn nợ ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền 296.087.000 đồng do làm ăn thua lỗ không có tiền để trả nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Mặc dù trong vụ án này Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: " *Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*...", đồng thời "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*", "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông C để làm việc nhưng ông C vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

[2.3] Hợp đồng mua hàng được ký kết có nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật, được hai bên tự nguyện giao kết. Mặc dù ông C vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như hợp đồng mua bán ngày 16/12/2025, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định ông C, ông P có giao dịch mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản của chủ hộ kinh doanh cửa hàng T còn nợ ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền 296.087.000 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Xét yêu cầu của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông C, ông P trả tiền lãi đối với số nợ gốc 296.087.000 đồng tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: *"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này"*.

Đối chiếu với quy định trên thì ông C, ông P phải chịu lãi suất 50% của 1,66%/tháng (tức 0,83%/tháng), tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/12/2025 là 19 tháng 21 ngày là 296.087.000 đồng x 0,83% x 19 tháng 21 ngày = 48.413.184 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H – Chủ

hộ kinh doanh cửa hàng T là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này.

[4] Về án phí: Ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T không phải chịu án phí. Ông C và ông P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền nợ gốc là 296.087.000 đồng và lãi là 48.413.184 đồng nên mỗi người phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 344.500.184 x 5% = 17.225.000 đồng.

[5] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T đối với ông Nguyễn Bá C, ông Nguyễn Bá P.

2. Buộc ông Nguyễn Bá C và ông Nguyễn Bá P có trách nhiệm trả cho ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T số tiền 344.500.184 đồng (nợ gốc là 296.087.000 đồng và lãi là 48.413.184 đồng). Trong đó ông Nguyễn Bá C có trách nhiệm trả 172.250.092 đồng (nợ gốc 148.043.500 đồng, lãi là 24.206.592 đồng), ông Nguyễn Bá P có trách nhiệm trả 172.250.092 đồng (nợ gốc 148.043.500 đồng, lãi là 24.206.592 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Bá C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.612.500 đồng. Buộc ông Nguyễn Bá P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.612.500 đồng.

Ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T không phải chịu án phí. Ông Trần Phước H – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng T đã nộp tạm ứng án phí 8.415.000 đồng theo biên lai thu số 0003143 ngày 24/10/2025 tại Phòng thi hành án

dân sự khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND khu vực 7 - Cà Mau;
-Phòng THADS khu vực 7 - Cà Mau;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tâm